TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 16/ 4/ 2019
"V/v tranh chấp ly hôn và nuôi con chung"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*:* Ông Lại Anh Vân
Các hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Bích Liên;
Bà Dương Thị Kim Hồng

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Lê Thị Thúy Hà - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương:*** Bà Hà Thị Hiệp - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 16 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 55/2019/ HNGĐ – TLST ngày 18 tháng 02 năm 2019, về việc " Tranh chấp ly hôn và nuôi con chung''. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2019/QĐ - ST ngày 28/3/2019 giữa:

1. Nguyên đơn: Chị Vũ Thị X, sinh ngày 06/02/1987.
Địa chỉ: Thôn L, xã H, huyện B, Hải Dương.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Đình L, sinh ngày 23/7/1987
Địa chỉ trước khi xuất cảnh: Thôn L, xã H, huyện B, Hải Dương.
Hiện đang lao động tại Hàn Quốc.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Theo đơn xin ly hôn, bản tự khai - Nguyên đơn chị Vũ Thị X trình bầy:* chị và anh L tự do tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại UBND xã H ngày 18/4/2008. Sau ngày cưới vợ chồng sống hòa thuận hạnh phúc được 1 năm cho đến khi sinh con thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh L chơi bời, không tu trí làm ăn dẫn đến vợ chồng bất đồng quan điểm. Năm 2012 anh L đi lao động tại Hàn Quốc, vợ chồng vẫn thường xuyên liên lạc. Đến tháng 6/2014 anh L về Việt Nam vợ chồng xảy ra mâu thuẫn trầm trọng, tháng 7/2014 chị đã về gia đình nhà đẻ, sau đó dọn ra ở riêng, hai bên đã làm thủ tục ly hôn gửi đến TAND huyện Bình Giang. Nhưng do anh L quay lại Hàn Quốc

Lao động nên chưa giải quyết ly hôn. Nay cả hai đều xác định tình cảm vợ chồng không còn anh L có quan điểm ly hôn gửi về Việt Nam. Đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh L.

Về con chung : vợ chồng có 1 con chung là Nguyễn Phương A, sinh ngày 29/6/2009, hiện nay con đang ở với chị, ly hôn quan điểm chị xin nuôi con và không yêu cầu anh L phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung : Không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Do điều kiện công việc nên chị đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

- *Theo đơn ly hôn của anh Nguyễn Đình L thể hiện*: Anh và chị X tự do tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại UBND xã H ngày 18/4/2008. Trong quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, quan điểm bất đồng. Năm 2012 anh đi lao động tại Hàn Quốc, do xa cách địa lý dẫn đến tình cảm vợ chồng lạnh nhạt, không có hạnh phúc. Nay cả hai đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 1 con chung là Nguyễn Phương A, sinh ngày 29/6/2009, ly hôn anh có nguyện vọng được nuôi con và để cháu Phương A cho ông bà nội chăm sóc, nuôi dưỡng, anh sẽ có trách nhiệm chu cấp cho cháu để học tập.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không đề nghị Tòa án giải quyết,

Vì điều kiện công việc nên anh đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt và ủy quyền cho bố là Nguyễn Đình L nhận các văn bản tố tụng của Tòa án.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã trưng cầu giám định tài liệu do anh L gửi từ Hàn Quốc về gồm đơn ly hôn, đơn xin vắng mặt, giấy ủy quyền để xác định chữ ký trong các tài liệu này có phải là của anh Nguyễn Đình L hay không. Tại Kết luận số 16/KLGĐ ngày 02/3/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Hải Dương kết luận: Chữ ký đứng tên Nguyễn Đình L trên các tài liệu cần giám định với chữ ký cùng tên trên các tài liệu mẫu so sánh do cùng một người viết ra.

Tòa án đã tiến hành lấy lời khai của ông Nguyễn Đình L là bố đẻ anh L, ông L xác định anh L, chị X có mâu thuẫn và đã sống ly thân hiện nay chị X không còn sống ở nhà ông. Anh L gửi các tài liệu ly hôn về cho gia đình, ông đưa cho chị X nộp tại Tòa án. Nay ông đồng ý nhận ủy quyền của anh L, nếu Tòa án giao cháu Phương A cho anh L nuôi dưỡng, ông sẽ có trách nhiệm chăm sóc nuôi dưỡng cháu trong thời gian anh L không có mặt tại Việt Nam.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương phát biểu quan điểm:

Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, thư ký, Hội đồng xét xử và nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ cho thấy mâu thuẫn của chị X và anh L đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không

đạt được. Do vậy đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện, xử cho chị X được ly hôn anh L; về con chung: Giao cháu Nguyễn Phương A cho chị X trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Chấp nhận sự tự nguyện của chị X không yêu cầu anh L phải cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và xem xét ý kiến của các đương sự, quan điểm đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Anh Nguyễn Đình L đang lao động, làm việc tại Hàn Quốc. Do vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 37 Bộ luật tố tụng dân sự. Quá trình giải quyết vụ án chị X anh L đều có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt. Anh L không về Việt Nam tham gia tố tụng nhưng đã gửi các tài liệu gồm: Đơn xin ly hôn, đơn xin vắng mặt, giấy ủy quyền ,Tòa án đã trưng cầu giám định với những mẫu so sánh và có kết luận do cùng một người viết ra. Nên đủ cơ sở khẳng định ý chí, quan điểm ly hôn của anh L . Căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vắng mặt chị X, anh L.

[2]. Về nội dung:

- *Về quan hệ hôn nhân:* chị Vũ Thị X và anh Nguyễn Đình L kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn ngày 18/4/2008 tại UBND xã H, Bình Giang, do vậy hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Sau ngày cưới vợ chồng sống hòa thuận hạnh phúc đến khi sinh con thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm, anh L không tu trí làm ăn, năm 2012 anh L sang Hàn Quốc lao động, do sống xa cách dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng càng trở nên trầm trọng. Tháng 6/2014 anh L về Việt Nam vợ chồng sống cùng 1 tháng thì chị X về nhà đẻ ở. Cả hai đã làm đơn ly hôn gửi đến Tòa án, nhưng do anh L quay lại Hàn Quốc lao động nên chưa giải quyết ly hôn. Nay cả hai xác định tình cảm không còn, cùng có đơn ly hôn. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, nên có căn cứ chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị X và anh L.

- *Về con chung:* Chị Vũ Thị X và anh Nguyễn Đình L có 01 con chung là Nguyễn Phương A, sinh ngày 29/6/2009, hiện cháu đang ở với mẹ. Ly hôn chị X anh L đều có nguyện vọng được nuôi con và không yêu cầu bên kia phải cấp dưỡng.

Xét thấy cháu Phương A ở với mẹ từ nhỏ và cháu có nguyện vọng được ở với mẹ, trong khi anh L đang ở nước ngoài việc giao con cho anh L nuôi dưỡng là không phù hợp với thực tế. Do vậy, cần tiếp tục giao cháu Phương A cho chị X nuôi dưỡng. Chấp nhận sự tự nguyện của chị X không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung, nợ chung:* Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng không xem xét.

[3].Về án phí: Chị X phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì những lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 55; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/QH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án. Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Vũ Thị X được ly hôn anh Nguyễn Đình L .

2.Về con chung: Giao con chung Nguyễn Phương A, sinh ngày 29/6/2009 cho chị Vũ Thị X nuôi dưỡng cho đến khi con chung tròn 18 tuổi. Chấp nhận sự tự nguyện của chị X không yêu cầu anh L phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh L được quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

3. Về án phí: chị Vũ Thị X phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được đối trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu số AA/2017/0006044 ngày 13 tháng 02 năm 2019 tại chi Cục thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương. Chị X đã nộp đủ án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Vũ Thị X được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Anh Nguyễn Đình L được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Lại Anh Vân